

Bản án số: 378/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25-5-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Thảo

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Quý
2. Bà Hoàng Thị Kim Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 93/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Xuân Phương M, sinh năm 1983; địa chỉ: Đường S, Phường N, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lý Hoàng Anh T, sinh năm 1976; địa chỉ: Đường R, Phường B, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/01/2021 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn - bà Nguyễn Xuân Phương M trình bày: Bà và ông Lý Hoàng Anh T quen biết, tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn năm 2006. Qua thời gian tìm hiểu khoảng 5 - 6 năm, bà đã thấy bất an và hoài nghi về cuộc sống gia đình giữa bà và ông T sau này do ông T là người nóng nảy, cọc cằn, không có nghề nghiệp ổn định. Tuy nhiên, thời điểm đó một phần do bà sống xa gia đình, một phần tin vào tình yêu với ông T nên bà nghĩ việc kết hôn và trách nhiệm gia đình sẽ thay đổi được ông T. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do suy nghĩ, tính cách không hòa hợp. Đối với người ngoài, ông T có cách cư xử nhẹ nhàng, lịch thiệp, giúp đỡ và quan tâm tới mọi người xung quanh nhưng với vợ con thì ngược lại. Khoảng thời gian 15 năm kết hôn, trong khi bà vừa đi làm vừa tất bật chuyện cơm nước, con cái... thì ông T sống không có trách nhiệm, không lo làm ăn, ỷ lại vào sự giúp đỡ của những người trong gia đình, thường xuyên chơi bời, ích kỷ, chỉ lo cho bản thân, sống gia trưởng, luôn áp đặt những suy nghĩ, hành vi, tình cảm đối với bà và các con. Từ những mâu thuẫn, bất đồng

âm i từ trước cho đến khoảng 2 năm nay thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 03 con chung tên Lý Trung E – sinh ngày x/x/200x, Lý Gia U – sinh ngày x/x/200x và Lý Nhật H – sinh ngày 05/8/2012. Ly hôn, bà yêu cầu được nuôi 03 con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn – ông Lý Hoàng Anh T trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà M về thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân. Cả hai vợ chồng đến với nhau trên cơ sở tự nguyện và tình yêu dành cho nhau. Trong cuộc sống chung vợ chồng, có những mâu thuẫn xảy ra nhưng nó chỉ là một phần nhỏ so với quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc cũng như những giai đoạn mà vợ chồng cùng nhau vượt qua những khó khăn để gia đình có thể tồn tại đến ngày hôm nay. Trong thời gian vừa qua, ông thừa nhận mình có những khuyết điểm trong hành vi, lời nói và cách đối xử với vợ con nhưng không quá nghiêm trọng như bà M trình bày và ông vẫn còn thương vợ, thương con, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau xây dựng lại gia đình hạnh phúc, chăm lo cho các con.

Về con chung: Có 3 con chung như bà M trình bày. Trong trường hợp ly hôn, ông đồng ý giao 02 con chung là Trung E và Gia U cho bà Mai nuôi dưỡng, ông yêu cầu được nuôi con Nhật H. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn vì cuộc sống hôn nhân này quá mệt mỏi, áp lực, nặng nề. Khi còn sống chung một nhà, mọi gánh nặng về kinh tế, việc nhà cửa, cơm nước và các con hầu như chỉ một mình bà gánh vác. Ông T không cùng chia sẻ với bà về vấn đề kinh tế mà ngay cả sự quan tâm, động viên về mặt tinh thần, tình cảm cũng không có. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn khoảng 02 năm trở lại đây, ông T theo một tôn giáo mới từ đó ông áp đặt vợ và các con theo tôn giáo mới này. Nếu không làm theo ý ông T thì không khí gia đình rất nặng nề, ồn ào và nhất là ông T dùng những lời lẽ nặng nề xúc phạm và có hành vi bạo lực đối với bà dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, khoảng cách giữa hai vợ chồng ngày một lớn nên bà và các con đã dọn ra ngoài sống riêng được gần nửa năm.

Về con chung: Bà có nguyện vọng nuôi cả 03 con nhưng ông T muốn nuôi trẻ Nhật H thì bà cũng đồng ý. Bà yêu cầu được nuôi 02 con là Trung E và Gia U, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Bà không tranh chấp tài sản chung, vợ chồng không có nợ chung.

Bị đơn có đơn trình bày mong muốn gia đình được đoàn tụ và đề nghị vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến nhận xét về việc chấp hành pháp luật về tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý vụ án đến tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; nguyên đơn chấp hành tốt quy định pháp luật về tố tụng, chấp hành đúng nội quy phiên tòa, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Quá trình chung sống, hai bên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không có nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn, do bị đơn cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về sự có mặt của Viện kiểm sát và đương sự tại phiên tòa:

[2.1]. Do Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2]. Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn có mặt; bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Căn cứ bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2006, quyền số x/Px, ngày x/x/200x do Ủy ban nhân dân Phường x, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì hôn nhân của hai bên đương sự là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu ly hôn; bị đơn không đồng ý ly hôn do vẫn còn thương vợ con và mong muốn được đoàn tụ để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc và chăm sóc, dạy bảo các con. Xét, cuộc sống hôn nhân được hình thành và xây dựng từ sự yêu thương, tôn trọng và quan tâm lẫn nhau. Tuy nhiên, theo lời trình bày của hai bên đương sự thì cuộc sống chung vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do không có sự yêu thương và tôn trọng về tự do tín ngưỡng, tôn giáo và thiếu sót trong việc thực hiện trách nhiệm của mỗi người trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc do đó việc chấm dứt quan hệ hôn nhân của các đương sự theo yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Căn cứ vào bản sao các giấy khai sinh có trong hồ sơ thì hai bên đương sự có 03 con chung tên Lý Trung E – sinh ngày x/x/200x, Lý Gia U – sinh ngày x/x/200x và Lý Nhật H – sinh ngày x/x/201x. Nguyên đơn yêu cầu được nuôi 02 trẻ Trung E và Gia U; phía bị đơn yêu cầu được nuôi trẻ Nhật H trong trường hợp ly hôn, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Do Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, nghĩa vụ và quyền chăm sóc nuôi dưỡng các con giữa cha mẹ là ngang nhau và yêu cầu của mỗi bên về việc nuôi con chung cũng hài hòa, đảm bảo những điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của các con nên Hội đồng xét xử quyết định giao con Trung E và Gia U cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nhật H, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự trình bày tự thỏa thuận giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên đương sự khai không có.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được cân trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Nguyễn Xuân Phương M

a. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Xuân Phương M được ly hôn với ông Lý Hoàng Anh T .

b. Về con chung: Bà Nguyễn Xuân Phương M được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Lý Trung E – sinh ngày x/x/200x và Lý Gia U – sinh ngày x/x/200x cho đến khi các con lần lượt thành niên.

Ông Lý Hoàng Anh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lý Nhật H – sinh ngày x/x/201x cho đến khi thành niên.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà M , ông T do cả ông T và bà M chưa có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

c. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết.

d. Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2/ Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do nguyên đơn chịu, được căn trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/006905x ngày x/x/202x của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Bích Thảo